

Xã hội học: Một huyền thoại ?

GHENADI BATUGHIN

Tiến sĩ Triết học

L.T.S – Trong quá trình cải tổ ở Liên Xô. Khoa học xã hội là một trang những lĩnh vực được hết sức chú trọng. Nhiều tư duy mới, nhiều quan điểm mới được nêu lên tranh luận sôi nổi. Chúng tôi giới thiệu một cách nhìn mới về môn Xã hội học của một nhà triết học Liên Xô để bạn đọc tham khảo.

Chuyện này xảy ra chưa lâu. Trong một thành phố loại trung bình ở nước ta ,các nhà xã hội học đã tiến hành một cuộc thăm dò, hay nói theo cách khoa học, một cuộc thu thập thông tin xã hội học sơ cấp qua việc lựa chọn các gia đình một cách ngẫu nhiên và không lặp lại và việc chọn người phỏng vấn trong mỗi gia đình đó theo phương pháp Kiso. Nói rõ ra là cứ năm trăm địa chỉ thì chọn lấy một, và sử dụng thêm các sinh viên trường sư phạm địa phương giúp việc, người ta bắt tay vào cuộc điều tra.

... Hai cô sinh viên khó khăn lắm mới tìm được một địa chỉ, họ bấm chuông gõ cửa và... xã hội học hãy tiến lên!

- Xin chào gia đình, hai cô vừa chào vừa dựa sát vào nhau. Viện nghiên cứu xã hội học phối hợp với nhiều đoàn thể xã hội, tổ chức một cuộc thăm dò dư luận, nhằm phân tích đầy đủ các hình thức và điều kiện hoạt động của gia đình và đề xuất những kiến nghị nhằm nâng cao...

Một người đàn ông mặc mai ô, vai ngực đầy lông, nhìn họ soi mói và suy nghĩ. Nhưng lúc sau, vợ anh ta đẩy anh ta lại vào hành lang chật hẹp và bước ra chỗ khuôn cửa:

- Mời các cô vào nhà! Đừng đứng ngoài như thế.

Tay cầm những bảng câu hỏi, các cô điều tra viên bước qua ngưỡng cửa và trình bày ý muốn được nói chuyện với một người trong gia đình có cái tên bắt đầu bằng chữ cao nhất theo thứ tự ABC. Người đàn ông lại suy nghĩ và đưa mắt như hỏi ý kiến vợ. Khi chợt thấy ra rằng người đó là Borit, anh ta bật cười:

- Borit không có nhà, nó chơi lê la đâu đó ,các chị may đây ...Phương pháp Kiso ak? Phương pháp khoa học ak? Được, mời các chị ngồi chơi, rồi ta cùng nhau trả lời các bảng câu hỏi.

Sau cửa sổ, mọi ngọn đèn đường vàng vọt đung đưa ken két trong không khí ẩm ướt. Hai cô điều tra viên ngồi trên chiếc bàn tròn, nêu những câu hỏi về thái độ đối với lao động, về gia đình, về việc đọc báo và các tác phẩm văn học khác.

- Anh chị có lấy làm thoả mãn về các phương tiện giao thông vận tải trong thành phố không? Hoàn toàn thoả mãn, thoả mãn, thoả mãn hơn là không thoả mãn, không thoả mãn hơn là thoả mãn, không thoả mãn , rất không thoả mãn, không có ý kiến.

- Anh chị nghĩ về hạnh phúc như thế nào? Về điểm này không đánh dấu được cần phải trả lời... Các ô để đánh dấu cứ tăng dần lên, nhưng câu chuyện bắt đầu lệch hướng đi, mở rộng ra, phát triển lên, và thế là những con người gặp nhau một cách ngẫu nhiên và không lặp lại này đi tới chỗ tin cậy nhau và có những tình cảm chung.

Sau khi rửa vài giọt nước mắt cho vào chén nước trà của mình, bà chủ nhà gọi nên cảnh sống của gia đình mình trong dãy nhà gỗ tạm, một lối hành lang dài có trần đang có nguy cơ sụp, mấy cái bếp dầu hoả đặt trên mấy cái ghế nhỡ, một cái chậu giặt dung làm giường nằm cho thằng bôrit. Chị ta nói về bà mẹ chồng đã mất, nói về nguyện vọng muốn được đi học từ thời còn son trẻ, nhưng số phận đã không muốn cho chị được như vậy.

Bằng câu hỏi đặt trên tấm thảm lông, cuộc đời trôi qua những câu hỏi. Bằng chứng xã hội học như nước chảy qua cái dây lợc.

Ở đó người ta chưa phân biệt những đường nét ngoài của cái huyền thoại xã hội học, của cái ý nguyện khung bên ngoài con người, tách rời với đời sống và có một sự tồn tại độc lập. Tuy nhiên, khi đã thu thập xong các thông tin sơ cấp và đã giao nộp các bảng câu hỏi, từng chồng hay từng mớ lộn xộn, về viện hay về các đoàn thể xã hội khác thì những con người sống không còn tồn tại nữa, mà bị thay thế bởi những dấu cộng hay những con số mà sẽ được đi xử lý và trình bày lên bằng con số.

57% số người được hỏi nói rằng thoả mãn về đời sống của mình. Nhưng giá như ta suy nghĩ về con số này, giá như ta nhớ lại công thức của giôn milơ, tác giả kinh điển các tác phẩm xã hội học: “ là một con người bất mãn còn hơn là một con lợn thoả mãn, làm một xôcrat bất mãn còn hơn là một thằng ngốc thoả mãn”.

Huyền thoại tạo nên niềm tin hay đúng hơn, tạo ra sự mê tín cho rằng, những ô được đánh dấu đúng là kết quả của một cuộc điều tra xã hội học: Vì mỗi con số đều có vẻ hết sức thuyết phục. Và một tiềm năng đầy gợi ý hầu như có ma thuật về sự chính xác và chắc chắn. Tin tưởng vào con số hơn mọi thứ khác đã trở thành một truyền thống.

Và cái gì đã xảy ra đối với cuộc đời và những lời nói của những con người đồng tình với cuộc đời đó? Về cái căn phòng hộp trong một dãy nhà gỗ tạm, Quần áo giặt phơi trên dây, và về thằng bôrit ngủ trong cái chậu của nó? Tất cả những cái này đều bay hơi đi, chỉ còn lại một ô đánh dấu vào chỗ “thoả mãn”.

Không có bí mật nào lại không có ngày bị lộ. Cái huyền thoại xã hội học lại dễ dàng phản lại cái bí mật sâu kín của nó, nó nói ra cái bí mật này một cách chắc chắn là đúng. Ta biết rằng bảng câu hỏi không phải chỉ những câu hỏi để hỏi một người nào đó và không phải chỉ một ý đó nhằm hiểu người đó và cải thiện đời sống của người đó, mà là một thứ tài liệu qua đó chính quyền hạ cố xuống đời sống hằng ngày, muốn có được bức chân dung, phân tích tổng hợp về con người thường dân. Là kẻ giữ và phân phát các bảng câu hỏi, xã hội học phản ánh chính quyền và bắt buộc dĩ phải đứng lên cao hơn mọi người và tự cảm thấy có thể dạy cho người ta cách sống tốt nhất và nếu đúng như thế, có thể đưa con người ta đến hạnh phúc.

Nhờ trời, nói chung các nhà xã hội học không quan tâm đến cái tên và cuộc đời của một con người cụ thể. “ các loại cư dân”, “nhân dân”, “người lao động”, “xã hội nói chung” đã thay thế vào chỗ những con người. Có thể là tính phổ quát vượt qua ngoài con người này chính là sự khác nhau có lợi giữa bảng câu hỏi xã hội học với bản trả lời mà người ta phải điền vào cho cơ quan tổ chức cán bộ và gồm những câu hỏi quá quen thuộc về nguồn gốc xã hội, người trả lời hoặc thành viên gia đình của người đó có ai đang bị bắt không, có bị giam giữ không, hoặc về bà con đang sống ở nước ngoài.

Thế nhưng nếu người ta muốn, các bảng câu hỏi xã hội học cũng có thể mang tính chất cá nhân. Chẳng hạn có những người thích thú đề nghị, ngoài giấy chứng minh thông thường, làm thêm một số căn cước xã hội học, dựa vào các trắc nghiệm khoa học, ghi rõ những định hướng giá trị của cá nhân, ý kiến của anh ta về cấp trên, quan hệ của anh ta với vợ, mức độ dễ bị kích động và việc thường xuyên đọc tạp chí Ôgônôc. Có thể có vô số điều cần ghi như thế, và cái huyền thoại xã hội học, đã kên đường, còn chờ lúc xuất hiện.

Trong khi chờ đợi, cái cuồng nhiệt của bảng câu hỏi là sự cải biến khẩu hiệu khá quen thuộc “ tất cả vì con người, vì hạnh phúc của con người”. Thế mà con người lại không thể được ghi vào bất kỳ bảng đăng ký nào: Người nào cũng phải kê vào bảng và đưa vào hệ thống xã hội. Nhà xã hội học hình dung xã hội như một cái tủ rất lớn có hình chop và gồm có các ngăn kéo, Chia loại con người theo các chỉ số xã hội.

Ta hãy xem các nông trang viên. Họ có một hình thức sở hữu tư liệu sản xuất lỗi thời, họ chưa thoát hẳn khỏi hậu quả của quá khứ. Còn giai cấp công nhân, nắm bá quyền ở vị trí tiên phong, nhưng một số đại diện của nó còn có một số thiếu sót. Tầng lớp trí thức lúc thế này lúc thế nọ, đó là một tầng lớp do dự, sẵn sàng đổi dòng.

Gần đây, người ta không ngừng mở rộng cái tủ này, nó mất đi tính nghiêm túc vĩ đại của nó là có những nét khuôn sáo và suy thoái. Cần phải nhét những người nông dân làm thuê ở Ackhanghen vào cái ngăn nào? Và người xã viên nữa>

Những người hỏi đầu những năm 60, đấu tranh để khẳng định ngành xã hội học đã bị kết tội là phản chủ nghĩa Mác. Sự đối chiếu đã diễn ra trong khuôn khổ của cùng một thế giới quan, chưa bao giờ người ta đặt lại vấn đề cần phải nhân danh một chân lý toàn cục mới và một sự lựa chọn một con đường đúng đắn dẫn đến mục đích cuối cùng là tiến bộ. Để khắc phục những thiếu sót sai lầm. Xã hội học lúc đó cần phải tìm ra con đường của mình trước khi có ý thức về các giới hạn đạo đức và phương pháp luận, nhưng ngay từ thời đó, xã hội học đã là một sự trả lời vào chế độ cực quyền, sự trả lời dựa trên tính trung thực khoa học, không đem bán rẻ được.

Có những người tự cho mình có vai trò canh giữ trên cái chòi canh tư tưởng quen lờn nịnh bợ ca tụng sự sang suốt của những người lãnh đạo của đảng, Bằng một thứ ngôn ngữ triết học tinh vi, họ không muốn và không thể chấp nhận những người khác đã suy nghĩ nghiêm chỉnh về “sự hoà dịu” và có những chương trình cá nhân dự trên các tư tưởng của Đại hội XX.

Chính cái ý muốn không được đối trá trong chừng mực có thể, nghiên cứu những quá trình thực sự diễn ra trong đời sống xã hội và thu thập những thông tin cụ thể nhờ những bảng câu hỏi, đã mâu thuẫn gay gắt với ý thức hệ đối trá và bạo lực mà cái kết luận xã hội học cơ bản – “đời sống đã được cải thiện, đời sống đã vui vẻ hơn” – không cần được kiểm nghiệm.

Người ta hiểu rằng những người chiến đấu cho sự trong sáng của tư tưởng Mác xít đã có lý lẽ của họ khi họ tung ra những lời tố cáo tính khách quan tư sản để chống lại ý muốn yêu cầu nhân dân trả lời những câu hỏi cụ thể. Bởi vì thực ra đó là vấn đề tình hình thống trị của họ trong hệ thống tôn ti khoa học và hành chính. Đó là lý do vì sao những cuộc điều tra đầu tiên tiến hành vào đầu những năm 60 đã là một cuộc cách mạng thật sự trong các khoa học xã hội. Người ta vẫn dung những từ ngữ như trước kia, nhưng phương hướng nhằm tới khả năng chứng minh được các kết luận và việc biết dựa vào các sự thực đdos là một sự đe dọa đối với chính sách ngu dân chính trị

Thế nhưng những người đứng gác trên chòi canh đã làm khi họ lo lắng cái phản ứng tăng lên từ đầu những năm 70 đã bóp nghẹt tư duy xã hội học. Các bảng câu hỏi lúc đó thực sự đã nở rộ. Các tổ bộ môn triết học và chủ nghĩa cộng sản khoa học, các cửa hàng giày dép, các câu lạc bộ và rapp chiếu bóng, các báo chí, các cơ quan quản lý bất động sản đều tổ chức điều tra XHH. Người ta thấy xuất hiện nhanh chóng những cơ quan dư luận, cũng như các phòng thí nghiệm và các viện không chính thức. Lúc đó mỗi quận uỷ đảng đều có cơ quan xã hội học. Câu nói đã làm cuộc điều tra đã trở thành định ngữ không thể thiếu trong các báo cáo về hoạt động.

Bộ máy quan liêu đã vui mừng đón tiếp bộ mặt hoạt động xã hội học như thế. Sao lại thế nhỉ? Các bảng câu hỏi đảm bảo một hiệu quả phản hồi trở lại quần chúng và cho phép phân tích một cách hệ thống những nhu cầu của quảng đại quần chúng và đề ra những kiến nghị hữu hiệu nhằm khắc phục những thiếu sót phát hiện được. Còn việc biên soạn các bảng câu hỏi, thì bất kỳ người cán bộ nào cũng thông thạo.

Thật ra những cuộc điều tra XHH chẳng có gì mới mẻ. Phân tích hàng đống những bảng câu hỏi, mẫu tổng kết và thống trị đủ mọi loại là một việc ở Liên Xô đã làm từ những năm đầu của chính quyền xô viết. Dưới khẩu hiệu đến tận mỗi cá nhân, người ta thu thập những thông tin chẳng những về nguồn gốc giai cấp mà cả sự trung thành của các công nhân. Hồi đó việc này không được gắn bằng từ ngữ "nghiên cứu xã hội học", ý muốn điều tra thăm dò chỗ sâu kín nhất của mọi người không được bao phủ bằng lớp mù "nghiên cứu khoa học" như ngày nay bạn có đọc những quyển sách thù địch với chủ nghĩa xã hội không, cụ thể là những quyển nào? Là một trong những câu hỏi trong bảng câu hỏi mẫu đăng trên tạp chí bản tin tuyên truyền năm 1921.

Bằng cách này hay cách khác, xã hội học đã được phong thần. Người ta đã thấy có một sự triển khai rộng lớn những sự mô phỏng các nghiên cứu xã hội học, phản ánh ý muốn nóng bỏng của chính quyền quan liêu muốn "nắm được hết và kiểm soát hết". Không phải ngẫu nhiên nếu người ta gọi các nhà xã hội học là những người thanh tra, những người thầy tướng số và những người thu thập thông tin. Mãi cho đến gần đây người ta mới chỉ dám thì thầm nói

lên tư tưởng của mình giữa những người thân. Lúc nhà xã hội học nghiên cứu thế giới nội tâm của một cá nhân nào đó thì anh ta đã tiếp xúc với một thế giới xa vời với các ý tưởng, ở đây không phải như trong các cuộc hội nghị trọng thể, mặt tiêu cực nổi lên là chủ yếu. Thế nhưng cái tiêu cực lại bị niêm phong kín. Cái logic này trước hết dẫn tới việc cấm dứt khoát nghiên cứu những ý kiến tiêu cực "mọi người đều thoả mãn", và mặt khác dẫn tới việc làm tăng thêm nhiều đề tài bí mật trong các khoa học xã hội. Trên bình diện ấy, người ta đã đạt thêm những thành công quan trọng, vì trong khi thiếu một sự kiểm soát học thuật xứng đáng với tên gọi này, người ta bắt đầu đề ra như đề trúng những luận đề chỉ lưu hành như tài liệu mật, trong khi các tiến sĩ và phó tiến sĩ vừa mới đượ nhào nặn trong cái lò xã hội học ứng dụng thì làm ra vẻ huyền bí - đã phá tan xong ngành xã hội học, điều mà những kẻ tối phản động đối với chủ nghĩa duy vật lịch sử và biện chứng đã không làm được. Thế nhưng về mặt logic tại sao lại dấu giếm quần chúng những thông tin mà chính họ cung cấp.

Lợi dụng cái đơn đặt hàng xã hội, một cơ cấu xã hội học đã nhanh chóng thành hình: nó đã ban phát một cái hào quang học thuật cho đợt sóng những cuộc điều tra. Các nhà xã hội học không mất công đi thu thập thông tin nữa: người ta gửi theo bản hướng dẫn cách trả lời và thời hạn phải nộp lại. Theo những tính toán sơ bộ hiện nay khoảng 1,5 đến 2 triệu người trong cả nước đã được hỏi theo kiểu này. Hàng chục vạn bảng biểu được đổ vào các hồ sơ và lưu trữ ở đâu đó. Ngày trước các nhà xã hội học thích đặt những câu hỏi kỳ cục như kiểu: "khi có một mình với vợ, bạn làm gì?" "câu trả lời gợi ý là" chúng tôi xem truyền hình" hoặc "chúng tôi bàn nhau về cuốn sách vừa đọc". Hoặc người ta yêu cầu nói rõ những bà con gần nhất như là bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, ông, bà... là nam hay là nữ... rồi người ta không thể buồn cười được nữa vì một câu hỏi như "bạn có thì giờ để cãi tổ bạn không?", đã giết nốt chút lạc quan cuối cùng.

Nhưng thật ra vấn đề không chỉ ở chỗ các câu hỏi vì chúng có thể là đúng thậm chí là lý thú nữa. Điều bất hạnh là chính nền xã hội học chân chính muốn tìm hiểu cái mạch của đời sống, lại rơi vào tình trạng bấp bênh hơn ái thời mà người ta gán cho nó những cái nhãn hiệu chính trị. Việc người ta ngày càng thần bí hoá các nghiên cứu xã hội học đã làm cho nó mất dần tính khoa học và bóp nghẹt tính tư tưởng một cách dịu ngọt hơn là bằng cách cấm đoán.

Thế hệ các nhà xã hội học đàn anh hura quên rằng chỉ cần tỏ ra bất mãn với cuộc sống hay cụ thể hơn, không bằng lòng với cái máy hút bụi" máy hút bụi Liên Xô của chúng ta" cũng đủ ở tù một gông theo điều 58, nếu ta nhớ lại thời đau buồn này. Đó là chưa kể thời ấy kiếm đâu ra máy hút bụi. Cũng không thể nào tưởng tượng nổi lại có thể có ý kiến cá nhân nữa. Sự hoà dịu của thời kỳ Khorutsop làm sống lại nền xã hội học xô viết lại cũng là bài học đầu tiên về tâm trạng xã hội học và một số sự thử thách cho những ai muốn chấm dứt dòng suy nghĩ độc lập.

Công cuộc cải tổ đã đưa xã hội học lên một lớp cao hơn, người ta tìm hiểu và tìm hiểu lại một không gian trí tuệ mới đã được mở ra trước con người cá nhân khiến anh ta có thể bày tỏ ý kiến của mình về hạnh phúc và về cái máy hút bụi. Những cấu trúc bê tông cốt sắt về sự thống nhất tư tưởng và về sự thoả mãn chung đã bị vỡ tan tành, ta thấy nổi lên một bầu không khí xã hội mới mà chỉ trong đó xã hội mới có thể tồn tại được: bầu không khí tự do tư tưởng mà con

người cá nhân làm chủ. Người ta không chỉ điền trả lời bảng câu hỏi, họ không gõ các bảng này nữa và biết cách bày tỏ ý kiến riêng của mình. Thật là chuyện hiếm có lúc này. Phần lớn chính là dư luận đã được người ta bày tỏ thay vào chỗ ý kiến cá nhân, - không hẳn vì sợ sệt mà do sức ỳ của thói quen. Như ta thường thấy, tiếng nga có từ ngữ không đúng như quen dung là nghiên cứu xã hội “nghiên cứu dư luận xã hội, cái này có đôi chút chân lý của nó, chúng ta không hỏi cá nhân mà hỏi dư luận xã hội. Cá nhân chẳng qua chỉ là truyền đạt cái dư luận, như cái loa truyền song âm vô hình, không phải là cá nhân ấy nói, mà là người ta nói qua anh ta, bởi vì bản thân anh ta không thể thốt ra được một âm thanh nào. Tất nhiên là chúng ta cũng có ý kiến cá nhân nhưng chúng ta không chấp nhận nó, chúng ta không ủng hộ nó.

Mà phân tích đến cùng thì một nhà xã hội học cũng sống và tư duy như một cá nhân khác, như những người mà anh ta lấy làm đối tượng nghiên cứu và hướng dẫn. Đó là một chứng bệnh xã hội học sâu sắc đã được hình thành và được khẳng định trong một bầu không khí xã hội không có gì thấm vào được cũng như một cái áo quan bằng chì.

Chứng bệnh xã hội học không hề là một phát minh, một sơ đồ lý thuyết. Nó cho phép tự thể hiện ra bằng những khuôn sáo tiềm ẩn của ý thức tập thể, bằng những định kiến làm mất cá tính của mỗi con người và biến con người thành một công cụ ngoan ngoãn của một “ý chí tối cao”. Cần phải suy nghĩ, nói, làm gì? Mỗi khả năng đều có những mệnh lệnh, rõ ràng hay gợi ý, chính xác hay phải đoán ra, tất cả đều nằm dưới sự hoạt động máy móc của một bộ máy quan liêu toàn bộ. Con người trở thành cái bánh xe phải quay vì những “lợi ích xã hội” huyền bí hoá, không tách rời những lệnh của các cấp trên ban xuống.

Chứng bệnh xã hội học đòi hỏi phải có sự chặt chẽ về nguyên nhân và hậu quả, về khuyến khích và trừng phạt – “cá đi tìm chỗ nước sâu nhất, người đi tìm cuộc sống tốt nhất, như châm ngôn đã nói gạch ngang và thế là con người biến thành một điểm nhỏ, biến mất trong vô tận, và chỉ còn lại những toạ độ được xác định từ bên ngoài và những vai trò xã hội độc lập với sự lựa chọn đạo đức. Xã hội học coi là đương nhiên khi xếp loại những con người theo các biến số độc lập: Thành phần giai cấp, nghề nghiệp, tuổi tác trình độ văn hoá. Dù muốn hay không, thì người ta cũng phải đóng vai trò cho tốt, lên sân khấu và làm cái cần phải làm. Con người đã mất quyền tác giả đối với chính số phận của mình. Chính từ đó mà huyền thoại xã hội học bắt đầu một cuộc sống thực sự. Thấy người làm ăn buôn bán, chúng ta nói: Biết rõ bọn ấy quá rồi, lũ ăn cắp! Làm chức trưởng bộ môn ở đại học thì được coi là một trí thức, trong khi rất có thể là ngu dốt. Những người phụ trách đều quan liêu, công an thì tàn ác, con người thường thì dối trá, thanh niên thì vô học, người nga thì nhẫn nhục, người matxcova thì ăn hết cả thịt... Con người cá nhân phải mang cái gánh nặng trách nhiệm không phải vì bản thân và vì vai trò của mình, trách nhiệm này chỉ đổ lên đầu người thừa hành chứ không phải lên đầu tác giả của nó. Chỉ cần tự nhủ “mọi người làm thế” và thế là sự tự do lựa chọn đã nhường chỗ cho một sự ngoan ngoãn dễ bảo của loài vật. Con người biến thành một “con người xã hội học” (“homosociologicus”).

Điều đáng tiếc nhất và rõ ràng không thể nào tưởng tượng nổi là cái “con người xã hội học” này đã đang hoàng hiên ngang đi vào bầu không khí xã hội của sự đổi mới và cải tổ, tiếp tục

yên trí suy nghĩ một cái khách quan mà người ta trong các cảm giác (định nghĩa Mác – xít thông thường – chú thích của người dịch bản tiếng pháp). người ta tiếp tục phân loại những con người theo từng loại. câu trả lời cho câu hỏi xã hội học “Bạn có thời gian để tự cải tổ không”, là một câu hiển nhiên rõ ràng. Cái hơn cái kém, cái trắng cái đen đã đổi chỗ; cái ngày hôm qua được tang bốc tận mây xanh thì hôm nay cũng bị tố cáo hăng hái chẳng kém. Như một diễn viên hài kịch giỏi vượt qua được sự giả vờ để nhập vai, “con người xã hội học” thành thật và trung thực bám sát những thay đổi nhỏ nhất của thực tế khách quan. Thay đổi theo thực tế này, con người đó giữ được thân phận mình, sắc thái riêng cảm thụ cuộc đời theo một chiều, cảm giác hoàn toàn không được che chở và chịu khuất phục trước quyền lực, khi người ta nóng lòng muốn liếm bàn tay mạnh mẽ của chủ...

Biết rõ con người là sản phẩm môi trường, chứng bệnh xã hội học phân loại những đối thủ của công cuộc cải tổ. Nhiều lần người ta không nói đến thái độ cá nhân của những người bị tố cáo mà là nói đến một cái ngăn trong tôn ty xã hội và những người buộc phải nằm trong nó. Có người nói rằng chúng ta có một có 18 triệu nhà quan liêu. Tất nhiên, họ đều bám giữ vị trí và đặc quyền mà không chịu chia sẻ cho ai. Thế nhưng những người dân thường, không được hưởng đặc quyền gì, thì lại ủng hộ công cuộc cải tổ. Sơ đồ này không những có thể mà còn thật sự phải hoán vị thành một thứ logic: khi người thường dân có được đặc quyền, thì họ sẽ nghĩ khác, và khi đó thì các nhà quan liêu bị tước quyền sẽ “được cải tạo”.

Có phải thật chúng ta sẵn sàng chịu chỉ là sản phẩm của môi trường của hoàn cảnh xã hội lạnh lùng không? tại sao cứ tồn tại giai giãng mãi cái cách truyền thống coi cá nhân là “đại diện” cho giai cấp, tầng lớp hoặc xã hội nói chung? Ý chỉ tự do có thể tồn tại trong cái guồng quay vô nghĩa của bộ máy xã hội không?

Có một câu phổ biến là : “không thể sống trong xã hội mà lại độc lập với xã hội ấy”. Có thể nói có rất nhiều cách giải thích tư tưởng này. Lập luận đơn giản nhất có thể là: Vì không thể độc lập với một xã hội, nên tôi sẽ sống như mọi người ;mọi người đều trung thực ,tôi cũng sẽ trung thực,mọi người dối trá, tôi cũng thế, mọi người ăn đút lót, đồng ý, và khi mọi người tự cải tổ, thì tôi cũng sẽ tự cải tổ.

Do chỗ đã làm cho cá nhân không mang trách nhiệm gì, chứng bệnh xã hội học gan cho cá nhân một cái lỗi “xã hội” là đã chiếm một vị trí trong hệ thống.Về mặt này, khái niệm “phần tử” rất thường gặp trong thuật ngữ về những cuộc truy nã hoặc bắt kì cái gì cái gì có thể gọi là phần tử, điều này làm cho người ta sinh ra nghi ngờ là một người nào đó, do tình hình của cha anh ta, do hình thức sở hữu và do nghề nghiệp của anh ta, bị lên án là người phát ngôn cho những lợi ích của một số lực lượng mờ ám. Lỗi lầm gốc gác của anh ta,tức là nguồn gốc của anh ta ,những lợi ích khác quan của anh ta, mà chính anh ta cũng không ý thức được, đều đã bị ở trên biết hết, ở trên đây tức là cái đỉnh của của kim tự tháp xã hội. Những người đưa ý thức vào trong những hành động của quần chúng tự cho mình cái quyền sắp đặt số phận của người phát ngôn không cần bận tâm về bằng chứng gì. Trong đợt bùng nổ cuối cùng của chứng điên vọng tưởng chính trị thời Xtalin, chỉ cần có cái bằng bác sĩ là đủ để trở thành kẻ thù của nhân dân. Những chuyện đàn áp hàng loạt đã lùi vào trong quá khứ. Nhưng cái sơ đồ

xã hội học vẫn tiếp tục tồn tại và những sự thận trọng kêu gọi nó phải chú ý đến yếu tố con người vẫn chưa hề làm cho cần cỗi cái logic của huyền thoại: con người chỉ là một vật liệu do một ((thực thể)) xử lý. Chứng bệnh xã hội học ăn sâu không giấu được tính chất chủ trương một khối xám xịt của nó, tính chất dính chặt không chịu thấm cái gì và tính chất vững chắc không gì lay chuyển nổi của nó. Cần phải có một bàn tay sắt để hướng dẫn bầy người ý tiến lên hạnh phúc và tương lai rực rỡ.

Niềm tin vào sự tất yếu phải bắt buộc cải tạo cuộc sống không phải chỉ có liên quan đến xã hội. Đó là một sự kết thúc logic - về mặt thực tiễn – cái ý thức không tưởng, cái ý thức hệ của Thế kỷ Anh sang đã từng muốn làm cho con người trở thành chúa tể của Vũ trụ.

Thế kỷ XX đã cho ta nhiều lý do về tự vấn cải tạo thiên nhiên và xã hội. Phần nộ trước tính tự phát không kiểm soát được của tồn tại, con người muốn tìm cách chinh phục các quá trình tự nhiên và xã hội, bắt chúng qui phục một ý chí khôn ngoan và hết long ra sức tổ chức chẳng những quần chúng, mà cả cái chất liệu sống nữa, nhà văn Andây Platônôp, người đã tạo ra cái từ ngữ kỳ lạ này, đã cảm thấy cái mạch của đời sống trong một chất liệu dường như chết, phụ thuộc vào một vận động máy móc tổng thể. Một cách ngẫu nhiên hay không, cái đà cách mạng tiến tới sự hài hoà của thế giới đã cho phép hoà trộn tính chất sống và tính chất chết trong cái tổ chức hoàn hảo của cỗ đầu máy, Platônôp dùng hình tượng này để nói về xã hội. biểu tượng mạnh mẽ này về thời đại đã cho thấy lò mờ cái bóng ma của sự thống trị thế giới đã bị lên án về tội phá hoại – là đã lăn bánh trên con đường ray do một ý chí có đầy đủ lý trí đặt:

“Tiến lên phía trước, cỗ đầu máy của chúng ta.

Công xã sẽ là chỗ dừng tới của con người,

Chúng ta không còn đường nào khác.

Chúng ta có sung trong tay”

Điều bất hạnh là cái “chất liệu sống” này có vẻ ngoan ngoãn dễ bảo và có sức ỳ, nó không chống lại một sự kháng cự nào khác ngoài những sự chống lại sự vỡ tan, sự nén ép và sự giãn ra đã được nói đến trong các công thức quen thuộc của môn sức bền vật liệu; cho đến một lúc nào đó, chất liệu sống này đã cảm lạnh. Do đó người ta có cảm giác là người cải tạo sẽ không bị trừng phạt hơn nữa anh ta lại có ý định hoàn toàn tốt đẹp. Đức hy sinh bản thân mình cho cách mạng được bao phủ bằng vàng hào quang của chủ nghĩa lãng mạn và niềm vui điên cuồng “bão tố và khát vọng” không có gì đáng nghi ngờ về con đường đúng đắn mà chiếc đầu máy chạy hết tốc lực.

Nhưng một ngày kia hoá ra sự trừng phạt lại chờ đợi những người cải tạo ở ngay chỗ mà họ nóng lòng đi tới. Ở đó mọi sự đều hợp logic. Cái mưu mẹo của lịch sử mà Hêghen đã phát hiện chính là ở chỗ con người tìm cách đạt đến mục đích của họ một cách rất ngoan cường, bất chấp sức bền vật liệu. Đáng buồn là khi đến gần đích thì họ nhận ra rằng không thể lùi được nữa và cái tinh thần tuyệt đối vừa nhìn họ vừa cười thâm trong cái chiều kích thứ tư của nó.

Ấy thế mà, dù có bị trừng phạt, chúng ta vẫn tìm sự biện minh ở bên ngoài chúng ta. Một số sai lầm, tàn dư của quá khứ, mảnh khoé của các cơ quan mật vụ, sung bái cá nhân, duy ý trí, thời kì trì trệ chỉ là một số rất nhỏ những từ ngữ để chỉ ra tính chất tất nhiên phải xảy ra của các sự kiện, cái cốt của chúng ta không phải là kẻ phạm những điều đó. Sự ám ảnh về ý nghĩ về sự cải tạo toàn bộ đã làm cho những con người trở thành một thứ vật liệu, một khối lây nhây, trơ ý và biết vâng lời. Và rất có thể là người ta không đủ sức để nghi ngờ khả năng thống trị thế giới. Cũng như không đủ sức để thừa nhận thất bại của chúng ta trước tầm vóc lớn lao vô biên của vũ trụ để đạt được tự do.

Huyền thoại xã hội học tiêu tan đi. nửa cuối những năm 80 sẽ bước vào lịch sử như một kinh nghiệm của sự đổi mới xã hội và con người, cũng như kinh nghiệm đổi mới cả ngành xã hội học nữa. Xã hội học sẽ đi đến đâu, hiện nay ta chưa biết gì. Tất cả đều tùy thuộc vào tốc độ mà chúng ta sẽ chuyển từ một cá nhân thích ứng thành một cá nhân tự do và vào tốc độ chúng ta sẽ xây dựng một nhà nước pháp luật xây dựng một quyền tối cao là nhân phẩm của con người.

“Đuổi dần dần con người nô lệ ra khỏi bản thân mình (một câu châm ngôn của Xêkhốp – chú thích của người dịch bản tiếng pháp) nói như vậy thì dễ. Thế nhưng nếu con người nô lệ từ chối không chịu đuổi cái bản chất của anh ta ra khỏi bản thân anh ta, nếu anh ta muốn hoà mình trong quần chúng, muốn trở thành sản phẩm của môi trường của mình và nếu như anh ta ghét bất kỳ ai không chấp nhận cái môi trường này? Vì sao thì cũng là chuyện nếu chỉ xoá bỏ trở ngại quan liêu thì chưa đủ. Sự hình thành nền văn hoá và nền đạo đức chính trị dựa trên trách nhiệm cá nhân và sự lựa chọn cá nhân còn đòi hỏi phải nhiều năm và nhiều thập kỷ vì ở nước ta các quan hệ sản xuất phần lớn, có đặc điểm là có những nét tiền tư bản được giả trang thành chủ nghĩa xã hội. Chắc chắn là vẫn còn tồn tại những yếu tố của chủ nghĩa chuyên chế phương đông, của những quan hệ họ hàng và của hững gia tộc chính trị, thiếu một nền kinh tế thị trường và một hệ thống pháp luật tương ứng, thì các quan hệ xã hội dựa trên bạo lực vẫn tiếp tục tái sinh.

Cũng như thế một cái bánh xe răng cưa là dung để truyền lực cơ học cho các ngẫu lực, con người cá nhân quen hoặc chấp hành không suy nghĩ các mệnh lệnh của cấp trên hoặc tuân theo những thành kiến của đám đông. Hơn nữa những vòng bánh xe quay của con người lại chỉ cần có một người dẫn đường, người thầy yêu kính bởi vì sự tự do là không thể chịu nổi đối với người có thói quen vâng lời cái phổ biến. Kinh sợ vì thấy mình có được tự do, anh ta đề nghị, không anh ta đòi người ta lấy lại của anh ta cái tự do ấy để đánh đổi lấy việc chỉ ra cho anh ta chân lý cuối cùng và con đường đúng đắn.

Do đó cần phải làm gì? Cần phải sống. Sống sau khi đã chứng minh dứt khoát rằng xã hội học chẳng đem lại một tri thức đặc biệt nào đưa được nhà khoa học lên cao tầm hơn thế giới. Ở đây về nguyên tắc cũng như với mọi chuyện khác, có thể có ba giải pháp: một rộng và một hẹp. Người ta có thể nhìn thế giới qua cái ống kính. Cách tiếp cận khoa học, như thế là khách quan mà không tham gia vào thế giới. Rõ ràng cách tiếp cận này là có ích. Nếu thất bại bao giờ cũng có thể nói: chúng ta không liên can gì đến việc ấy. Chúng ta không có mặt ở đấy lúc

đó. Chúng ta có cơ ngoại phạm. Thế nhưng người ta không thể lắng nghe đời sống qua các cánh cửa hoặc nhìn thấy đời sống qua lỗ ổ khoá. Như vậy chỉ còn có giải pháp thứ hai, giải pháp hẹp. Giải pháp này coi việc điều tra nghiên cứu như một thiên hướng cá nhân, kết hợp cách nhìn thế giới vừa khoa học vừa đạo đức. Đó cũng là giải pháp duy nhất cho sự sống còn của chúng ta về mặt đạo đức và về mặt sinh vật.

Chúng ta đang học cách sống trong một bầu không khí đổi mới, và các bài học được tiêu hoá một cách khó khăn. như những con chim nhốt trong lồng nay được người ta thả cho bay tự do. Các nhà xã hội học vỗ cánh và nhảy nhảy mấy cái nhưng không cất cánh bay lên được. Họ muốn quay trở về cái lồng của họ nơi họ được người ta đảm bảo nuôi nấng.

Lại đã đến lúc phải lựa chọn, và cũng không loại trừ một người thông minh ở thế kỷ 21. Có thể sẽ nói về chúng ta: “nhưng nếu...”

Người dịch : **HỒ HẢI THỤY**

Nguồn: tuần báo “tThời mới” (Liên Xô)

Bản tiếng Pháp số 51, tháng 12 năm 1998, tr,27-30